

CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG

Lô 04 đường B, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8)37505932 Fax : (84-8)37505907

Số: 120/2012/CV-PP

V/v: Giải trình chênh lệch giữa số liệu giữa
BCTC quý 4/2011 và BCTC kiểm toán năm 2011.**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2012

Kính gửi : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Thực hiện công văn số 577/SGDHN-QLNY ngày 26/04/2012 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc giải trình chênh lệch số liệu giữa báo cáo tài chính quý 4 năm 2011 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011.

Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong gởi đến Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội giải trình như sau :

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	SỐ KIỂM TOÁN	SỐ QUÝ 4	CHÊNH LỆCH	GIẢI TRÌNH
1	2	3	4=2-3	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	349,488,316,498	349,488,316,498	-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	264,378,089	264,378,089	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	349,223,938,409	349,223,938,409	-	
4. Giá vốn hàng bán	304,703,593,029	303,793,169,961	910,423,068	Trích bổ sung : dự phòng hàng tồn kho 418,099,068 đồng và tiền lương tháng 13/2011 của xưởng sản xuất 492.324.000 đồng.
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	44,520,345,380	45,430,768,448	(910,423,068)	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,278,354,236	1,426,639,470	(148,285,234)	Điều chỉnh lãi chậm trả của khách hàng từ doanh thu hoạt động tài chính sang thu nhập khác 257,952,944 đồng. Điều chỉnh chênh lệch tỉ giá cuối năm vào doanh thu tài chính 109,667,710 đồng.
7. Chi phí tài chính	7,879,730,561	6,507,930,220	1,371,800,341	Trích bổ sung dự phòng : đầu tư dài hạn đối với cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Phương Đông 821,033,400 đồng, khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Tiên Phong 321,155,512 và khoản đầu tư vào Công ty TNHH Trường Phong 229,611,429 đồng.
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6,971,856,049	6,971,856,049		
8. Chi phí bán hàng	12,653,476,407	12,250,719,407	402,757,000	Trích bổ sung tiền lương tháng 13/2011 phòng kho vận và phòng kinh doanh 492.324.000 đồng.
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,149,496,096	15,235,816,816	(86,320,720)	Trích bổ sung tiền lương tháng 13/2011 của văn phòng 217,021,000 đồng và HDQT-BKS 27,500,000 đồng. Chuyển khoản chi trả trợ cấp thôi việc 330,841,720 đồng qua quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc (do công ty đã trích lập).
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22) - (24+25))	10,115,996,552	12,862,941,475	(2,746,944,923)	

11. Thu nhập khác	1,050,671,682	724,298,777	326,372,905	Điều chỉnh lãi chậm trả của khách hàng từ doanh thu hoạt động tài chính sang thu nhập khác 257,952,944 đồng. Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình 68,419,961 đồng.
12. Chi phí khác	1,892,618,878	1,850,502,878	42,116,000	Xử lý khoản góp vốn vào Công ty TNHH MTV Phú Phong Bình Dương do không hoạt động và đã giải thể.
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	(841,947,196)	(1,126,204,101)	284,256,905	
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	9,274,049,356	11,736,737,374	(2,462,688,018)	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,648,648,944	3,648,648,944	-	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	5,625,400,412	8,088,088,430	(2,462,688,018)	

Trên đây là giải trình về chênh lệch số liệu giữa báo cáo tài chính quý 4 năm 2011 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 của Công ty gửi cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu;

CÔNG TY PHÚ PHONG
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Lương Trọng Tuấn

